

Số: 97/2022/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường  
giai đoạn 2023 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Tờ trình số 490/TTr-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 548/BC-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường liên quan đến phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý và quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

**2. Đối tượng áp dụng:**

a) Tổ chức, cá nhân có hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh;

b) Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hoạt động bảo vệ môi trường thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Nghị quyết này thì được hưởng các chính sách tương ứng với các hoạt động bảo vệ môi trường do tổ chức, cá nhân đó thực hiện.

2. Trong thời gian thực hiện Nghị quyết, cùng một nội dung nếu có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì tổ chức, cá nhân thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

3. Tổ chức, cá nhân được thụ hưởng chính sách có trách nhiệm sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả và thanh toán, quyết toán đảm bảo theo quy định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

## **Điều 3. Nguồn kinh phí bảo đảm**

Ngân sách tỉnh chi cho hoạt động bảo vệ môi trường hằng năm.

## **Chương II MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

**Điều 4. Hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường**

1. Đối tượng được hỗ trợ: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (cấp xã) phối hợp giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức, thực hiện hoạt động tuyên truyền, vận động về phân loại rác thải tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường tại địa phương.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân phân loại rác thải tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường 20 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm.

3. Điều kiện hỗ trợ: Hoạt động tuyên truyền, vận động bằng các hình thức thông qua các hội nghị trực tiếp, họp thôn, khối phố hoặc sân khấu hoá.

## **Điều 5. Hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học để ủ phân và xử lý mùi**

1. Đối tượng được hỗ trợ: Đơn vị được giao quản lý, vận hành mô hình ủ rác hữu cơ tập trung trên địa bàn cấp xã.

2. Mức hỗ trợ: 70% kinh phí mua chế phẩm sinh học để ủ phân từ rác thải hữu cơ và xử lý mùi, tối đa không quá 15 triệu đồng/mô hình/năm.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Vị trí xây dựng mô hình ủ phân từ rác thải hữu cơ tập trung do Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn, trình phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện chấp thuận đảm bảo theo quy định trước khi triển khai thực hiện;

b) Mô hình được hỗ trợ phải có quy mô khối lượng rác thải hữu cơ được tập kết để ủ phân tối thiểu 01 tấn rác/ngày/mô hình.

**Điều 6. Hỗ trợ kinh phí mua thùng chuyên dụng gom rác và chế phẩm sinh học khử mùi tại các trạm trung chuyển/điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt**

1. Đối tượng được hỗ trợ: Hợp tác xã môi trường/Tổ, đội vệ sinh môi trường được giao quản lý trạm trung chuyển/điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ một lần 50% kinh phí mua thùng chuyên dụng gom rác, tối đa không quá 20 triệu đồng/trạm trung chuyển rác, điểm tập kết rác;

b) Hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học khử mùi 10 triệu đồng/năm/trạm trung chuyển rác, điểm tập kết rác.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Thùng chuyên dụng gom rác được hỗ trợ là loại thùng chuyên dụng có thể vừa kết hợp sử dụng làm xe gom rác hoặc có thể sử dụng kẹp vào xe cuốn ép rác khi chuyển giao rác từ trạm trung chuyển rác/điểm tập kết rác lên xe cuốn ép rác (hạn chế việc đổ rác thải trực tiếp ra mặt sân nền của trạm trung chuyển rác/điểm tập kết rác);

b) Thùng chuyên dụng gom rác được hỗ trợ phải là thùng mua mới chưa qua sử dụng;

c) Trạm trung chuyển rác/điểm tập kết rác do Hợp tác xã môi trường hoặc Tổ/Đội vệ sinh môi trường được Ủy ban nhân dân cấp xã giao quản lý phải đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, được phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện chấp thuận theo quy định trước khi thực hiện;

d) Hợp tác xã/Tổ/Đội vệ sinh môi trường được Ủy ban nhân dân cấp xã giao quản lý trạm trung chuyển rác/điểm tập kết rác và thực hiện nhiệm vụ hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn.

**Điều 7. Hỗ trợ hợp tác xã môi trường mua xe cuốn ép rác phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt:**

1. Đối tượng được hỗ trợ: Hợp tác xã môi trường có đăng ký, hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ một lần 50% kinh phí mua xe cuốn ép rác, tối đa không quá 700 triệu đồng/xe/Hợp tác xã hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải có

phạm vi hoạt động thu gom rác trên địa bàn 5 xã, phường, thị trấn hoặc trên địa bàn cụm xã, phường, thị trấn có quy mô dân số từ 24.000 người trở lên.

b) Đối với Hợp tác xã có địa bàn hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển rác trên địa bàn từ 8 xã, phường, thị trấn trở lên hoặc địa bàn cụm xã, phường, thị trấn có quy mô dân số từ 40.000 người trở lên, được hỗ trợ 40% kinh phí mua xe cuốn ép rác thứ 2, tối đa không quá 500 triệu đồng.

### 3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Hợp tác xã có cam kết thực hiện việc thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn hoạt động được Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận, thời gian hoạt động tối thiểu 5 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ và phải hoàn trả lại kinh phí đã nhận hỗ trợ cho ngân sách tỉnh nếu không thực hiện đúng cam kết.

b) Xe cuốn ép rác là loại xe chuyên dụng để thu gom, ép rác và vận chuyển rác thải; phải có thùng chứa dung tích tối thiểu 9m<sup>3</sup> và đáp ứng quy định tại Khoản 1, Điều 27, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

c) Xe cuốn ép rác được hỗ trợ phải là xe mới chưa qua sử dụng.

d) Trường hợp Hợp tác xã đã được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 và Nghị quyết số 190/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh thì không được hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí mua xe thứ nhất quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều này; đối với Hợp tác xã đủ điều kiện mua xe thứ 2 thì vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều này.

đ) Giá mua xe cuốn ép rác để làm căn cứ tính mức kinh phí hỗ trợ không được vượt mức giá trần của từng loại xe do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

### **Điều 8. Hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào cho chủ đầu tư dự án khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung:**

1. Đối tượng hỗ trợ: Chủ đầu tư dự án khu xử lý rác thải sinh hoạt tập trung có đầu tư xây dựng công trình hạ tầng ngoài hàng rào dự án, gồm: đường giao thông, đường điện và trạm biến áp, hệ thống thoát nước có đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực dự án.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần 50% giá trị quyết toán kinh phí đầu tư xây dựng công trình hạ tầng ngoài hàng rào dự án khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức tối đa không quá 15 tỷ đồng/cả hệ thống hạ tầng ngoài hàng rào của dự án khu xử lý rác thải.

### 3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Dự án đầu tư mới đảm bảo theo quy hoạch phê duyệt và được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định;

b) Có công nghệ xử lý là công nghệ lò đốt, có tỷ lệ chôn lấp chất thải sau xử lý dưới 3% tính trên tổng lượng chất thải rắn thu gom được xử lý hoặc công nghệ đốt rác phát điện;

c) Công suất xử lý tối thiểu 50 tấn/ngày đêm.

### **Chương III** **QUY TRÌNH THỰC HIỆN VÀ HỒ SƠ HỖ TRỢ** (Có phụ lục kèm theo)

### **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Trung Dũng**





HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC**  
**QUY TRÌNH THỰC HIỆN VÀ HỒ SƠ HỖ TRỢ**

(Kèm theo Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh)

**Phần 1**  
**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ PHÂN BỐ KINH PHÍ**

**I. Xây dựng kế hoạch**

1. Hằng năm, trên cơ sở nhu cầu, tình hình thực tiễn tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan rà soát đăng ký kế hoạch nhu cầu khối lượng, kinh phí theo từng chính sách hỗ trợ của Nghị quyết này, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, tổng hợp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/10 (Mẫu biểu 01/KH). Riêng đối với năm 2023 gửi trước ngày 15/02/2023.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học - Công nghệ thẩm định kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã đề xuất về khối lượng, danh mục; tổng hợp nhu cầu toàn tỉnh gửi Sở Tài chính trước ngày 20/11 hằng năm để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ ngân sách thực hiện. Riêng năm 2023 gửi trước ngày 25/02/2023.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định các dự án đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào theo quy định của pháp luật.

4. Căn cứ kế hoạch đăng ký của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã đề xuất đã được thẩm định và khả năng cân đối ngân sách hằng năm, Sở Tài chính chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch năm sau trước ngày 31/12 hằng năm, riêng năm 2023 trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí trước ngày 31/3/2023.

5. Về giá trần xe cuốn ép rác, thùng chuyên dụng gom rác, chế phẩm sinh học để tính hỗ trợ: Trước ngày 30/4 hằng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát lập hồ sơ đề nghị thẩm định giá gửi Sở Tài chính - cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định giá của Nhà nước cấp tỉnh để thẩm định theo quy định. Căn cứ kết quả thẩm định giá, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành quy định mức giá trần tính hỗ trợ cho từng loại xe cuốn ép rác, thùng chuyên dụng gom rác, chế phẩm sinh học.

**II. Phân bổ và giao kế hoạch kinh phí thực hiện:**

1. Trên cơ sở kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách của các sở, ngành thẩm định (theo từng lĩnh vực chính sách), căn cứ dự toán kinh phí chính sách

được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp kế hoạch chung toàn tỉnh, gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ và giao kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách cho các địa phương trước ngày 20/3 hằng năm, riêng năm 2023 phê duyệt trước ngày 15/4/2023.

2. Sau 10 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định giao kế hoạch, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao kế hoạch cho các đơn vị thực hiện nhưng không vượt kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đồng thời gửi quyết định giao kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, theo dõi; riêng kế hoạch chi tiết năm 2023 giao trước ngày 25/4/2023.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch kinh phí hỗ trợ tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết này, định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/6 và trước ngày 10/12 hằng năm) báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu điều chỉnh kế hoạch so với kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/9 năm kế hoạch. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nhưng không vượt kế hoạch kinh phí được giao đầu năm.

### **III. Cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ:**

1. Đối với đối tượng hỗ trợ theo Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết này, việc hỗ trợ kinh phí thực hiện qua Ủy ban nhân dân cấp huyện, cụ thể:

a) Trên cơ sở kế hoạch kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đầu năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phân khai kế hoạch kinh phí cụ thể cho các đối tượng thụ hưởng theo kế hoạch đã được thẩm định để triển khai thực hiện.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định trước ngày 15/11 trong năm kế hoạch, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường soát xét, tổng hợp kết quả nghiệm thu kinh phí thực hiện chính sách chung toàn tỉnh, gửi Sở Tài chính trước ngày 25/11 để thẩm định tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định.

c) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cấp kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân được thụ hưởng theo quy định; quyết toán và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch trong năm về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính trước ngày 31/3 năm sau, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.



2. Đối với các cơ quan, tổ chức được hỗ trợ trực tiếp theo chính sách quy định tại Điều 7, Điều 8, Nghị quyết này:

Căn cứ kế hoạch thực hiện trong năm được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, các đơn vị được thụ hưởng chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng hồ sơ theo trình tự sau:

a) Đơn vị lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ (theo Phần 2, Phụ lục Nghị quyết này):

- Đối với hồ sơ đề nghị nghiệm thu hưởng chính sách hỗ trợ theo Điều 7 Nghị quyết này: đơn vị thụ hưởng nộp hồ sơ theo quy định tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường); Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính thẩm tra, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí theo quy định;

- Đối với hồ sơ công trình đề nghị nghiệm thu hỗ trợ theo Điều 8, Nghị quyết này: Đơn vị thụ hưởng hoàn thành hồ sơ nghiệm thu công trình theo quy trình xây dựng cơ bản, gửi Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Bộ phận Một cửa Sở Tài chính) trước ngày 30/10 hằng năm; Sở Tài chính chủ trì thẩm định quyết toán trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định.

b) Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định cấp kinh phí hỗ trợ, trong thời hạn 30 ngày Sở Tài chính chuyển kinh phí cho đơn vị được thụ hưởng theo quy định.

#### **IV. Quản lý hồ sơ hỗ trợ**

Hồ sơ hỗ trợ được lưu trữ tại đơn vị thanh toán và các tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ; các khoản thanh toán kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, đơn vị phải được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản; đối với các tổ chức kinh tế có phát sinh nghĩa vụ nộp thuế phải có chứng từ kê khai thuế của đơn vị theo quy định.

#### **V. Kiểm tra kết quả thực hiện chính sách tại các địa phương**

Định kỳ hoặc đột xuất Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chủ động thanh tra, kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thực hiện chính sách tại các địa phương, đơn vị được thụ hưởng kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

## **Phần 2 QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ HỖ TRỢ**

**1. Đối với chính sách hỗ trợ tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường (theo Điều 4, Nghị quyết này)**

*a) Quy trình thực hiện:*

- Sau khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phân khai kế hoạch kinh phí thực hiện cụ thể cho các tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời phối hợp Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội lựa chọn thống nhất nội dung, hình thức tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động. Sau khi hoàn thành nội dung tuyên truyền, vận động, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội (đơn vị phối hợp được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện) lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trước ngày 30/10, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (đơn vị phối hợp được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức thực hiện), rà soát tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ nộp Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, tổng hợp kinh phí thực hiện báo cáo Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí cho các đơn vị thụ hưởng theo quy định.

Trường hợp hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị hỗ trợ chưa đảm bảo yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản yêu cầu bổ sung hoặc giải trình làm rõ theo quy định.

*b) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ:*

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của Mặt trận Tổ quốc hoặc tổ chức chính trị - xã hội (đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện hoạt động tuyên truyền, vận động) kèm theo bản sao quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp giao nhiệm vụ tuyên truyền và Chương trình hoạt động ghi rõ thời gian, địa điểm tổ chức (theo mẫu số 01).

- Video clip quay lại chương trình, nội dung tuyên truyền, vận động (đĩa VCD); trường hợp tuyên truyền bằng hình thức khác phải có tài liệu chứng minh việc tổ chức hoạt động tuyên truyền;

- Các hóa đơn, chứng từ tài chính cho các khoản chi phục vụ hoạt động tuyên truyền, vận động theo quy định.

- Danh sách người ký nhận tiền tham gia hoạt động tuyên truyền (có xác nhận của thôn trưởng, Trưởng ban công tác mặt trận nơi tổ chức tuyên truyền, nếu tổ chức tại Hội trường trung tâm văn hóa cấp xã, phải có xác nhận của cán bộ phụ trách môi trường cấp xã);

*c) Số lượng hồ sơ:* 01 bộ (đối với các loại giấy tờ là bản sao khi nộp hồ sơ phải kèm theo bản chính để đối chiếu)

**2. Đối với chính sách hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học cho các mô hình ủ rác hữu cơ tập trung ở xã (Điều 5 Nghị quyết)**

*a) Quy trình hỗ trợ:*

- Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyết định phân khai kế hoạch kinh phí thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ cho đơn vị trực tiếp quản lý mô hình hồ ủ phân từ rác thải hữu cơ triển khai tổ chức thực hiện.

- Sau khi thực hiện mua chế phẩm và triển khai thực hiện việc ủ phân từ rác hữu cơ, đơn vị trực tiếp quản lý mô hình hồ ủ rác hữu cơ tập trung lập hồ sơ theo quy định, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức nghiệm thu, gửi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trước 30/10, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu, rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ của đơn vị đề nghị thụ hưởng, tổng hợp hồ sơ nộp Trung tâm Hành chính công cấp huyện, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và tổng hợp kinh phí thực hiện, báo cáo Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí cho đơn vị được thụ hưởng theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã chưa đảm bảo yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản yêu cầu bổ sung hoặc giải trình làm rõ theo quy định.

*b) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ:*

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm (theo mẫu số 01).
- Bản sao Quyết định của Ủy ban nhân dân xã về việc giao nhiệm vụ cho đơn vị quản lý mô hình hồ ủ rác hữu cơ tập trung.
- Bản sao văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thỏa thuận, xác định vị trí thực hiện mô hình hồ ủ rác hữu cơ tập trung, có thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.
- Phương án và kế hoạch sử dụng chế phẩm sinh học của đơn vị quản lý mô hình;
- Báo cáo đầy đủ thông tin về khối lượng rác hữu cơ tập trung về mô hình hồ ủ rác tập trung, lượng chế phẩm sử dụng có xác nhận của cán bộ phụ trách môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mô hình.
- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với đơn vị cung ứng chế phẩm và hóa đơn tài chính theo quy định.

*c) Số lượng hồ sơ:* 01 bộ (đối với các loại giấy tờ là bản sao khi nộp hồ sơ phải kèm theo bản chính để đối chiếu).

**3. Đối với chính sách hỗ trợ mua thùng chuyên dụng gom rác và chế phẩm sinh học khử mùi ở các trạm trung chuyển/điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt (theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này)**

*a) Quy trình hỗ trợ:*

- Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyết định phân khai kế hoạch kinh phí thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ cho Hợp tác xã/Tổ,

đội vệ sinh môi trường được giao trực tiếp quản lý trạm trung chuyển/điểm tập kết để thực hiện việc mua thùng chuyên dụng gom rác và chế phẩm khử mùi.

- Sau khi thực hiện mua thùng chuyên dụng gom rác, chế phẩm khử mùi và triển khai thực hiện, hợp tác xã/Tổ, đội vệ sinh môi trường được giao quản lý trạm trung chuyển/điểm tập kết lập hồ sơ theo quy định gửi lên Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức nghiệm thu, rà soát hồ sơ, tổng hợp;

Trước 30/10, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu, rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ của đơn vị đề nghị thụ hưởng, tổng hợp nộp lên Trung tâm Hành chính công cấp huyện đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, tổng hợp kinh phí thực hiện, báo cáo Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí cho hợp tác xã/Tổ, đội vệ sinh môi trường thụ hưởng theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã chưa đảm bảo yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản yêu cầu bổ sung hoặc giải trình làm rõ theo quy định.

*b) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ:*

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí mua thùng chuyên dụng gom rác, chế phẩm khử mùi (theo mẫu số 01)

- Bản sao Quyết định của Ủy ban nhân dân xã về việc giao nhiệm vụ cho Hợp tác xã/Tổ, đội vệ sinh môi trường được giao trực tiếp quản lý Trạm trung chuyển/điểm tập kết rác thải sinh hoạt.

- Bản sao văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc xác định vị trí Trạm trung chuyển/điểm tập kết rác thải sinh hoạt, có thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

- Phương án và kế hoạch sử dụng thùng chuyên dụng gom rác và chế phẩm sinh học của hợp tác xã/Tổ, đội vệ sinh môi trường có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Báo cáo đầy đủ thông tin của Hợp tác xã/Tổ, đội vệ sinh môi trường về kết quả thu gom rác và sử dụng chế phẩm sinh học, có xác nhận của cán bộ phụ trách môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã)

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với đơn vị cung ứng thùng chuyên dụng gom rác và chế phẩm kèm hóa đơn tài chính theo quy định.

*c) Số lượng hồ sơ:* 01 bộ (đối với các loại giấy tờ là bản sao khi nộp hồ sơ phải kèm theo bản chính để đối chiếu)

#### **4. Đối với chính sách hỗ trợ mua xe cuốn ép rác phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt (quy định tại Điều 7 Nghị quyết này)**

##### *a) Quy trình hỗ trợ:*

- Căn cứ kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, mức giá trần do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, hợp tác xã môi trường tổ chức thực hiện kế hoạch mua xe cuốn ép rác;

- Sau khi thực hiện hoàn thành việc mua xe cuốn ép rác, hợp tác xã môi trường lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định, nộp Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường) để nghiệm thu, thẩm định hồ sơ hỗ trợ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đề nghị của Hợp tác xã chưa đảm bảo yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản yêu cầu bổ sung hoặc nêu rõ lý do theo quy định.

- Sau 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra, nghiệm thu hồ sơ, tổng hợp gửi Sở Tài chính.

- Sở Tài chính soát xét, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và cấp kinh phí cho đơn vị thụ hưởng theo quy định.

##### *b) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ:*

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí xe cuốn ép rác (theo mẫu số 01)

- Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã và Điều lệ hoạt động của Hợp tác xã;

- Phương án hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của Hợp tác xã (trong đó nêu rõ hình thức quản lý, khai thác, sử dụng xe cuốn ép rác) được Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận; Cam kết của Hợp tác xã về duy trì hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn cụm xã đã hợp đồng trong thời gian tối thiểu 5 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ và hoàn trả kinh phí hỗ trợ nếu không thực hiện đúng cam kết.

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của Hợp tác xã:

+ Đối với Hợp tác xã được hỗ trợ 01 xe cuốn ép rác thì phải có hợp đồng với 05 xã, phường, thị trấn trở lên hoặc cụm xã có quy mô dân số từ 24.000 người trở lên, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

+ Đối với Hợp tác xã được hỗ trợ 02 xe cuốn ép rác thì phải có hợp đồng với từ 08 xã, phường, thị trấn trở lên hoặc cụm xã có quy mô dân số từ 40.000 người trở lên có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, hóa đơn giá trị gia tăng mua xe cuốn ép rác theo quy định.

- Hồ sơ xe, gồm; Giấy chứng nhận xuất xưởng, các thông số kỹ thuật; hồ sơ hải quan, bản photo công chứng (đối với xe nhập khẩu); giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải đối với xe cuốn ép rác của Hợp tác xã được hỗ trợ.

c) *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ (đối với các loại giấy tờ là bản sao khi nộp hồ sơ phải kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc công chứng)

**5. Đối với chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng ngoài hàng rào dự án khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt (quy định tại Điều 8 Nghị quyết này)**

a) *Quy trình và nguyên tắc hỗ trợ*:

- Căn cứ kế hoạch vốn tỉnh giao hằng năm, Chủ đầu tư lập hồ sơ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy trình đầu tư công đối với xây dựng cơ bản.

- Căn cứ kế hoạch, hỗ trợ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Chủ đầu tư thực hiện việc đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các pháp luật có liên quan.

- Sau khi thực hiện hoàn thành công trình Chủ đầu tư lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định, nộp hồ sơ lên Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Bộ phận Một cửa Sở Tài chính) đề nghị nghiệm thu quyết toán và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đề nghị của Chủ đầu tư chưa đảm bảo yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài chính phải có văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung hoặc giải trình theo quy định.

Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức nghiệm thu quyết toán trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định.

b) *Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ*:

- Tờ trình của nhà đầu tư đề nghị hỗ trợ kinh phí (mẫu số 01)

- Bản sao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền.

- Bản sao Quyết định phê duyệt đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường của cấp có thẩm quyền.

- Bản sao Quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất của cơ quan có thẩm quyền.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

- Quyết định phê duyệt thiết kế - dự toán hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo quy định tại Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt, hồ sơ nghiệm thu giá trị khối lượng công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đảm bảo theo quy định và có xác nhận của chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án; trường hợp đơn vị tự thi công phải có giấy phép đăng ký kinh doanh phù hợp nội dung công việc thực hiện và đảm bảo năng lực theo quy định của pháp luật.

- Quyết định phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành của cấp có thẩm quyền.

c) *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ (đối với các loại giấy tờ là bản sao khi nộp hồ sơ phải kèm theo bản chính để đối chiếu)/.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Mẫu số 01

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ  
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ TRÌNH****Đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách .... (1)**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- .....(2).....

**I. Thông tin về đơn vị đề nghị**

- Tên đơn vị đề nghị: .....
- Tên cơ quan chủ quản: .....
- Địa chỉ liên hệ:.....
- Điện thoại:.....Email: .....

**II. Nội dung đề nghị hỗ trợ**

Căn cứ Nghị quyết số.../2022/NQ-HĐND ngày .../.../2022 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025, tổ chức/đơn vị đề nghị hỗ trợ.....kính đề nghị UBND tỉnh và .....(2)..... xem xét, hỗ trợ các nội dung, cụ thể như sau:

STT	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Căn cứ hỗ trợ (điểm, khoản, điều...)	Số tiền đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
	(1)			
	(2)			
	<b>Tổng cộng:</b>			

Bằng chữ.....

**III. Các tài liệu, hồ sơ gửi kèm gồm có:** (Ghi rõ các tài liệu, hồ sơ theo thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ quy định tại điểm b từng mục tương ứng tại phần 2 Phụ lục Nghị quyết)

1. ....
2. ....



.....  
Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Tờ trình và hồ sơ kèm theo.

Kính đề nghị .....(2)..... xem xét, tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ theo quy định./.

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Đại diện đơn vị, cơ sở**  
(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Tên chính sách đề nghị hỗ trợ;

(2) Các đơn vị có liên quan;

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**(HUYỆN/TP/TX.....)**

**BIỂU ĐĂNG KÝ NHU CẦU, KHỐI LƯỢNG, KINH PHÍ HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM .....**

*ĐVT: 1000 đồng*

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐVT	Mức hỗ trợ	Số lượng	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Đối tượng, địa điểm thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nội dung chính sách hỗ trợ .....</b>						
1	Đối tượng hỗ trợ.....						
2	Đối tượng hỗ trợ.....						
3	.....						
<b>II</b>	<b>Nội dung chính sách hỗ trợ .....</b>						
1	Đối tượng hỗ trợ.....						
2	Đối tượng hỗ trợ.....						
3	.....						
<b>III</b>	<b>Nội dung chính sách hỗ trợ .....</b>						
	.....						
	<b>Tổng cộng</b>						

**Người lập**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

....., ngày tháng năm 2022  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*